

## **0.a. Goal**

Mục tiêu 3: Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi

## **0.b. Target**

Mục tiêu 3.7: Đạt được bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân, bao gồm bảo vệ rủi ro tài chính, tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thuốc và vắc xin thiết yếu, an toàn, hiệu quả, chất lượng, trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người (Mục tiêu 3.8 toàn cầu)

## **0.c. Indicator**

Chỉ tiêu 3.7.2. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin

## **0.e. Metadata update**

tháng 6/2021

## **1.a. Organisation**

Bộ Y tế

## **1.f. Contact mail**

Số 138A Giảng Võ - Ba Đình - Hà Nội

## **1.g. Contact email**

banbientap@moh.gov.vn

## **2.a. Definition and concepts**

- Tiêm chủng đầy đủ là số trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm (uống) đủ liều từng loại vắc xin phòng bệnh theo qui định của Chương trình Tiêm chủng mở rộng tính trên 100 trẻ trong diện tiêm chủng của một vùng, một địa phương.

- Cụ thể là các loại vắc xin phòng bệnh trong chương trình Tiêm chủng mở rộng như sau:

+ 1 liều vắc xin phòng bệnh Lao (BCG)

+ 3 liều vắc xin phòng viêm gan B

+ 3 liều vắc xin phối hợp bạch hầu, ho gà, uốn ván, viêm gan b và viêm phổi, viêm màng não mủ do Hib (DPT-VGB-Hib)

+ 1 liều tiêm phòng bại liệt (bOPV) hoặc 3 liều uống vắc xin phòng bại liệt (bOPV)

+ 1 liều vắc xin phòng sởi.

- Các vắc xin này phải được sử dụng đúng độ tuổi, đúng thời điểm và theo đúng cách thức (tiêm, uống)

## **2.c. Classifications**

Bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm 31/12/2019)

## **3.a. Data sources**

- Báo cáo định kỳ của cơ sở y tế - Chương trình Tiêm chủng mở rộng, Cục Y tế dự phòng -Bộ Y tế;

- Điều tra nhân khẩu học và sức khỏe;

- Chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia.

## **3.b. Data collection method**

\* Bộ Y tế ban hành biểu mẫu báo cáo thống kê gửi các cơ sở y tế, Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương thu thập. Định kỳ, các cơ sở y tế, Sở Y tế gửi lại số liệu cho Bộ Y tế tổng hợp. Một đơn vị thuộc Bộ Y tế được giao nhiệm vụ tổng hợp số liệu từ cấp Sở gửi lên.

\* Ngoài ra, có thể thu thập qua Điều tra nhân khẩu học và sức khỏe chu kỳ 5 năm, ngày 01 tháng 10 (tiến hành vào các năm có số tận cùng là 0 và 5).

Là cuộc điều tra chọn mẫu trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia, thu thập thông tin về các nội dung sau:

- Đặc trưng đối tượng điều tra (hộ dân cư, cơ sở y tế);

- Lịch sử sinh đẻ;

- Hiểu biết và sử dụng các biện pháp tránh thai;

- Chăm sóc thai sản, đỡ đẻ và nuôi dưỡng trẻ sơ sinh;

- Mức sinh mong muốn và các hành vi kế hoạch hóa gia đình;

- Hiểu biết về sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh và ADDS;

- Khả năng tiếp cận dịch vụ y tế và kế hoạch hóa gia đình;

## **3.d. Data release calendar**

Năm

### 3.e. Data providers

Bộ Y tế

### 3.f. Data compilers

Bộ Y tế

## 4.a. Rationale

- Tỷ lệ bao phủ của tiêm chủng được sử dụng nhằm giám sát mức độ bao phủ của dịch vụ tiêm chủng và hướng dẫn phòng chống dịch bệnh.
- Đây là chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động của công tác tiêm chủng mở rộng, là căn cứ đánh giá tình hình phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe trẻ em của ngành Y tế.
- Cung cấp thông tin cho tuyên truyền, vận động cộng đồng quan tâm đến tiêm phòng một số bệnh nguy hiểm cho trẻ,

## 4.c. Method of computation

Method of computation

Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm (uống) đầy đủ các loại vắc xin phòng bệnh theo quy định của Bộ Y tế được xác định theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm (uống) đầy đủ các loại vắc xin (\%)} = \frac{\text{Số trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm (uống) đầy đủ các loại vắc xin phòng bệnh theo quy định của Bộ Y tế trong năm xác định}}{\text{Tổng số trẻ em dưới 1 tuổi trong cùng năm}} \times 100$$

## 5. Data availability and disaggregation

Số liệu có sẵn hàng năm từ 2013-2019 theo phân tổ vùng; tỉnh/thành phố trực thuộc Trung Ương.

(Nguồn công bố: Niên giám thống kê của Tổng cục Thống kê).

## 6. Comparability/deviation from international standards

Chỉ tiêu “3.7.2. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin” là một trong những chỉ tiêu phản ánh cho chỉ tiêu toàn cầu “3.b.1. Proportion of the target population covered by all vaccines included in their national programme”.

Nhóm dân số mục tiêu và mức độ đầy đủ của các loại vắc xin tùy thuộc vào từng quốc gia khác nhau, toàn cầu chưa có thống nhất chung, do đó chỉ tiêu này mặc dù đã được quy định cụ thể tại Việt Nam và phản ánh 1 phần của chỉ tiêu toàn cầu 3.b.1 nhưng chưa có series trong DSD toàn cầu.

## ***7. References and Documentation***

- Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/01/2019 quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam;

- <https://unstats.un.org/sdgs/metadata/>